THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **1267**/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2017*

VĂN PHÒNG ỦY BAN TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 2882
Ngày: 29/8/2017
Chuyển: Tuấn Ngọc

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình mục tiêu Đầu tư phát triển hệ thống Y tế địa phương giai đoạn 2016 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình mục tiêu Đầu tư phát triển hệ thống Y tế địa phương giai đoạn 2016 - 2020, gồm các nội dung chính sau:

1. Tên Chương trình và cơ quan quản lý Chương trình:

a) Tên Chương trình: Chương trình mục tiêu Đầu tư phát triển hệ thống Y tế địa phương giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây viết tắt là Chương trình).

b) Cơ quan quản lý Chương trình: Bộ Y tế.

2. Mục tiêu của Chương trình:

a) Mục tiêu tổng quát: Hỗ trợ đầu tư các cơ sở y tế công lập tại địa phương thuộc quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt để nâng cấp cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ khám và chữa bệnh đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

b) Mục tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2020:

- Góp phần đạt chỉ tiêu 26,5 giường bệnh/10.000 dân.

- Tiếp tục tập trung đầu tư, hoàn thành 64 dự án chuyển tiếp đã được đầu tư trong giai đoạn 2011 - 2015 nhưng chưa hoàn thành do thiếu vốn và triển khai thực hiện tối thiểu 28 dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016 - 2020 và tăng lên khi được bổ sung nguồn ngân sách trung ương nhưng tối đa không quá 52 dự án.

3. Phạm vi, đối tượng và nguyên tắc bố trí vốn của Chương trình:

a) Phạm vi thực hiện:

Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có dự án thuộc đối tượng đầu tư của Chương trình, trong đó ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các tỉnh nghèo, không tự cân đối được ngân sách.

b) Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương:

Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

c) Đối tượng thực hiện Chương trình: Các bộ, ngành, địa phương, đơn vị được giao nhiệm vụ để thực hiện các dự án, hoạt động của Chương trình.

4. Thời gian thực hiện Chương trình: Từ năm 2016 đến năm 2020

5. Kinh phí thực hiện Chương trình:

Tổng số vốn thực hiện Chương trình là 19.829 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn nhưng không vượt quá 22.500 tỷ đồng), trong đó:

a) Vốn ngân sách nhà nước:

- Vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương là 2.389 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn nhưng không vượt quá 5.060 tỷ đồng).

- Vốn ODA và viện trợ: 4.940 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách địa phương và xổ số kiến thiết: 10.000 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn khác:

- Vốn tín dụng đầu tư phát triển: 2.000 tỷ đồng.

- Vốn huy động hợp pháp khác: 500 tỷ đồng.

6. Các dự án thành phần thuộc Chương trình:

a) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học hiện đại, thực hiện Đề án giảm quá tải bệnh viện giai đoạn 2013 - 2020.

- Mục tiêu chung: Từng bước giảm tình trạng quá tải bệnh viện ở hai khu vực khám bệnh và điều trị nội trú; phấn đấu không để người bệnh phải nằm ghép trong bệnh viện. Nâng công suất sử dụng giường bệnh của các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh có công suất sử dụng giường bệnh thấp.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Phấn đấu giảm tình trạng quá tải của các bệnh viện tuyến tỉnh hiện đang trong tình trạng quá tải trên 120%; tập trung cho các chuyên khoa ung bướu, tim mạch, mắt, ngoại - chấn thương, sản và nhi.

+ Góp phần nâng công suất sử dụng giường bệnh của các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh hiện có công suất sử dụng giường bệnh thấp đạt 80% vào năm 2020.

+ Nâng cao năng lực các trung tâm vận chuyển, cấp cứu tuyến tỉnh.

- Các hoạt động:

+ Hoàn thành các dự án chuyển tiếp đã được đầu tư trong giai đoạn 2011 - 2015.

+ Đầu tư xây dựng mới các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng một số bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến tỉnh, tuyến huyện.

+ Cung cấp thiết bị y tế phù hợp với định hướng phát triển chuyên môn kỹ thuật của các cơ sở y tế.

- Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí huy động thực hiện dự án là 16.608 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn nhưng không vượt quá 18.814 tỷ đồng), trong đó:

+ Vốn ngân sách nhà nước:

. Vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương: 1.958 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn nhưng không vượt quá 4.164 tỷ đồng)

. Vốn ngân sách địa phương và xổ số kiến thiết: 8.200 tỷ đồng.

. Vốn ODA và viện trợ: 4.040 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn khác:

. Vốn tín dụng đầu tư phát triển: 2.000 tỷ đồng.

. Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 410 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2020.

b) Dự án 2: Hỗ trợ đầu tư cơ sở khám chữa bệnh y học cổ truyền, góp phần thực hiện Đề án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống bệnh viện y học cổ truyền giai đoạn 2014 - 2025.

- Mục tiêu chung: Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Khám chữa bệnh y học cổ truyền đạt trên 20% tổng số khám chữa bệnh tại tuyến tỉnh vào năm 2020.

+ Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh y học cổ truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân.

- Các hoạt động:

+ Hoàn thành các dự án nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế cho một số bệnh viện y học cổ truyền đã được đầu tư trong giai đoạn 2011 - 2015.

+ Xây dựng mới các bệnh viện y học cổ truyền tại một số tỉnh chưa có bệnh viện y học cổ truyền, ưu tiên đầu tư cho các tỉnh có lợi thế vùng dược liệu, có nhu cầu khám chữa bệnh y học cổ truyền cao.

+ Đầu tư cải tạo, nâng cấp các bệnh viện y học cổ truyền đã xây dựng lâu năm hoặc có nhu cầu tăng quy mô giường bệnh được phê duyệt tại Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí huy động thực hiện dự án là 1.630 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn nhưng không vượt quá 1.948 tỷ đồng), trong đó:

+ Vốn ngân sách nhà nước:

. Vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương: 302 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn nhưng không vượt quá 620 tỷ đồng).

. Vốn ngân sách địa phương và xổ số kiến thiết: 1.260 tỷ đồng.

. Vốn ODA và viện trợ: 5 tỷ đồng.

+ Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 63 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2020.

c) Dự án 3: Hỗ trợ đầu tư các cơ sở y tế ven biển, trên đảo thực hiện Đề án phát triển hệ thống y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2020.

- Mục tiêu:

+ Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ người dân vùng biển, đảo, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

+ Đầu tư các cơ sở y tế biển, đảo đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ người dân vùng biển, đảo.

- Các hoạt động:

+ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho một số cơ sở y tế vùng biển, đảo.

+ Đầu tư mua sắm thiết bị y tế cho một số cơ sở y tế vùng biển, đảo đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người dân vùng biển, đảo.

- Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí huy động thực hiện dự án là 1.591 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn nhưng không vượt quá 1.738 tỷ đồng), trong đó:

+ Vốn ngân sách nhà nước:

. Vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương là 129 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn nhưng không vượt quá 276 tỷ đồng).

. Vốn ngân sách địa phương và xổ số kiến thiết: 540 tỷ đồng.

. Vốn ODA và viện trợ: 895 tỷ đồng.

+ Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 27 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2020.

7. Các giải pháp để thực hiện Chương trình:

a) Giải pháp huy động nguồn lực:

Thực hiện theo Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Thực hiện lồng ghép các hoạt động của Chương trình với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch ngành y tế giai đoạn 2016 - 2020, với các chương trình, dự án khác khác đang được thực hiện tại các tỉnh/thành phố.

Tăng cường hợp tác quốc tế, huy động các nguồn lực đầu tư từ nước ngoài để hoàn thành các mục tiêu của Chương trình, Dự án.

b) Hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách:

Xây dựng các văn bản hướng dẫn, đặc biệt là hướng dẫn quy định quản lý và sử dụng kinh phí nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

c) Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện chương trình:

Chủ chương trình phối hợp các bộ, ngành liên quan thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá giám sát việc thực hiện Chương trình.

d) Tăng cường công tác quản lý:

Nâng cao vai trò, trách nhiệm các cấp trong công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện; phân cấp cho các cấp chính quyền địa phương, các đơn vị trực tiếp thụ hưởng lợi ích của dự án, hoạt động.

8. Tổ chức thực hiện:

a) Bộ Y tế:

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện Chương trình.

- Tổng hợp và xây dựng kế hoạch trung hạn và hằng năm đối với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chương trình; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Chủ trì và phối hợp với các bộ, ngành có liên quan sửa đổi, bổ sung và xây dựng cơ chế chính sách, bảo đảm thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trong phân bổ nguồn lực, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án thuộc Chương trình.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Y tế và các địa phương cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch trung hạn và hàng năm để thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Y tế tổng hợp nhu cầu bổ sung vốn ngân sách trung ương cho các địa phương khi có nguồn.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Y tế thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu chính phủ, các dự án vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc chương trình.

- Phối hợp với Bộ Y tế kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

c) Bộ Tài chính:

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án thuộc Chương trình.

- Phối hợp với Bộ Y tế kiểm tra, giám sát, đánh giá, kết quả thực hiện Chương trình.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình tại địa phương.

- Rà soát, đề xuất xây dựng và triển khai các dự án để thực hiện Chương trình.

- Xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch trung hạn và hàng năm của địa phương gửi Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.

- Quản lý, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các dự án thuộc Chương trình do địa phương quản lý; định kỳ báo cáo Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tiến độ thực hiện Chương trình; tổ chức sơ kết và tổng kết Chương trình ở địa phương theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan thẩm định, phê duyệt và bố trí vốn đối với các công trình, dự án, hoạt động của Chương trình thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).PC 204

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc